TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DSST
Ngày 22/3/2018
V/v: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Xuân Chuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hương.
Bà Ngô Thị Phú.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX- DSST ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức C.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc.

Ông Lê Đức C ủy quyền cho ông Vương Hùng C1.

Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc.

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã M L, huyện H L, tỉnh Th H.

Bị đơn: Bà Luyện Thị B - sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn T H, xã V L, huyện H L, tỉnh Th H.

(Tại phiên tòa ông Vương Hùng C1 và bà Luyện Thị B có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai của đại diện theo ủy quyền là ông Vương Hùng C1 trình bày:***

Căn cứ hồ sơ vay vốn chương trình vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (vay cho sinh viên Nguyễn Văn Kh) của bà Luyện Thị **B** và sau khi được phê duyệt thì vào các ngày 25/01/2008, 10/3/2008, 14/11/2008, 05/3/2009, 09/12/2011, 06/3/2012, Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hậu Lộc đã giải ngân cho bà Luyện Thị **B** gồm 6 đợt, tổng số tiền vay là 26.000.000đ (Hai sáu triệu đồng), ngày trả cuối cùng là 06/4/2016.

Vào các ngày 26/9/2007, 10/3/2008, 13/3/2008, 08/10/2008, 11/3/2009 Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hậu Lộc tiếp tục giải ngân 5 đợt, tổng số tiền là 14 triệu đồng chương trình vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (vay cho sinh viên Nguyễn Thị H), ngày trả cuối cùng sau khi được ngân hàng cho gia hạn nợ là 07/8/2012.

Ngày 05/10/2011, Ngân hàng giải ngân bằng tiền mặt cho bà Luyện Thị **B** vay số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, lãi suất 0,9 % tháng, thời hạn 60 tháng. Ngày trả cuối cùng sau khi được Ngân hàng cho gia hạn nợ là 05/10/2017.

Tài sản đảm bảo tiền vay: Cho vay bằng tín chấp (không có bảo đảm bằng tài sản).

Trong quá trình vay vốn gia đình bà B có trả bớt số nợ gốc cho Ngân hàng với số tiền 28.000.000đ. Tính đến ngày 30/11/2017 tổng số tiền nợ quá hạn 02 chương trình vay của gia đình bà với Ngân hàng CSXH huyện Hậu Lộc là 36.421.474đ trong đó: Nợ gốc quá hạn: 20.000.000đ, nợ lãi là 16.421.474đ. Như vậy bà Luyện Thị **B** đã vi phạm các cam kết đã ký với ngân hàng, dây dưa không trả nợ. Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét, giải quyết buộc bà Luyện Thị **B** phải trả nợ cho Ngân hàng CSXH huyện Hậu Lộc với tổng số tiền nợ gốc là 20.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày tất toán hết món nợ.

**** Tại bản tự khai ngày 06 tháng 12 năm 2017 bà Luyện Thị B trình bày như sau:***

Căn cứ hồ sơ vay vốn chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay cho sinh viên Nguyễn Văn Kh (là con trai của tôi) thì sau khi được phê duyệt vào các ngày 25/01/2008. 10/3/2008, 14/11/2008, 05/3/2009, 09/12/2011, 06/3/2012, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc đã giải ngân cho gia đình tôi vay 26.000.000đ (hai sáu triệu đồng).

Vào ngày 26/9/2007, 10/3/2008, 13/3/2008, 08/10/2008, 11/3/2009 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc tiếp tục giải ngân 5 đợt, tổng số tiền là 14 triệu đồng (vay cho sinh viên Nguyễn Thị H).

Ngày 05/10/2011, Ngân hàng giải ngân bằng tiền mặt cho tôi vay số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, lãi suất vay 0,9 % tháng, thời hạn vay 60 tháng. Trong quá trình vay vốn thì tôi đã trả cho Ngân hàng được 28.000.000đ, tôi thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền là 20.000.000đ tiền nợ gốc. Nay ngân hàng làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu tôi phải trả số nợ gốc là 20.000.000đ và nợ lãi phát sinh tính đến ngày tất toán hết món nợ. Quan điểm của tôi thừa nhận đã vay số nợ trên và hứa sẽ có trách nhiệm trả nợ. Tuy nhiên đo điều kiện gia đình tôi đang gặp khó khăn về vấn đề kinh tế nên cùng một lúc chưa thế trả toàn bộ số nợ gốc và lãi. Tôi hứa từ tháng 4/2018 sẽ có trách nhiệm trả dần 1.200.000đ/tháng cho ngân hàng.

* Quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Luyện Thị **B** phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc cho Ngân hàng là 20.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử 22/3/2018 là 16.464.659đ, tổng cộng 36.464.659đ.

**** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Qúa trình nhận hồ sơ, thụ lý vụ án và giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã chấp hành và tuân theo đúng quy định, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội, buộc bà Luyện Thị **B** phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc .

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng chính sách xã hội và bà Luyện Thị **B** là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 ; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét về việc ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam ủy quyền cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc khởi kiện bà Luyện Thị **B** là đúng quy định của pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử bà Luyện Thị **B** và ông Vương Hùng C có đơn đề nghị xử vắng mặt, việc ông C và bà **B** có đơn xin xử vắng mặt vì lý do cá nhân trong phạm vi pháp luật quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt ông C và bà **B** theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét về giao dịch vay tài sản:

Hợp đồng vay tài sản giữa hộ gia đình bà Luyện Thị **B** với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc được xác lập trên cơ sở tự nguyện, **B** đẳng, không bên nào bị lừa dối và ép buộc và tuân theo quy định tại Điều 121, Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Qúa trình thực hiện hợp đồng bà **B** đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết làm phát sinh tranh chấp. Việc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc yêu cầu Tòa án buộc bà Luyện Thị **B** thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 20.000.000đ và tiền lãi phát sinh cho đến ngày tất toán hết món nợ là hoàn toàn có cơ sở.Thực tế, bà Luyện Thị **B** đã ký hợp đồng vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc từ năm 2008 đến nay, số tiền vay nợ đã kéo dài nhiều năm nhưng hộ gia đình bà **B** vẫn cố tình không trả nợ. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc đã nhiều lần gửi thông báo thu hồi nợ quá hạn đến hộ gia đình bà **B** , bà **B** biết được việc ngân hàng thông báo thu hồi nợ nhưng hộ gia đình mới trả được 28.000.000đ. Ngân hàng chính sách xã hội cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian và đồng ý cho gia hạn nhiều lần nhưng tới thời điểm hiện tại hộ gia đình bà **B** vẫn không trả nợ như cam kết đã ký. Vì vậy để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc buộc bà Luyện Thị **B** phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc 20.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử 22/3/2018 là 16.464.659đ, tổng cộng 36.464.659đ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc là phù hợp với Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự.

[3] **Về án phí**: Bà Luyện Thị **B** là bên vi phạm hợp đồng vay tài sản nên phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 ; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Điều 271, 273, 280, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện đối với bà Luyện Thị **B** (Xử vắng mặt ông C1 và bà **B).**

* Buộc bà Luyện Thị **B** phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc số tiền nợ gốc 20.000.000đ và tiền lãi 16.464.659đ. Tổng cộng **36.464.659đ** (Ba sáu triệu bốn trăm sáu tư nghìn sáu trăm năm chín đồng).

* Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà **B** không chịu trả số tiền nợ trên thì hàng tháng bà **B** phải chịu mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2.Về án phí: Buộc bà Luyện Thị **B** phải nộp 1.823.232đ án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc và bà Luyện Thị **B** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao, bản án tống đạt vắng mặt (hợp lệ), Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS h.Hậu Lộc;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chuyên